CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
****

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông FPT đã được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua năm 2022;*
- *Các Tờ trình và Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026;*
- *Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT ngày 17/04/2026.*

Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT được tổ chức tại Phòng Trí tuệ Việt Nam, Tầng 9, Tòa nhà FPT, Số 10 Phạm Văn Bạch, Phường Cầu Giấy, Hà Nội và Phòng IX5200, Tầng 1, Tòa nhà FPT Telecom Tân Thuận 2, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 04 năm 2026 với 68 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 719.581.559 cổ phần bằng 97,4% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị 2025.
2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát 2025.
3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.
4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

<u>Phương án trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt:</u>

- Mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2025 là 2.000 đồng/cổ phiếu, dự kiến chi trả sau ĐHĐCĐ.
- Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần:

- Tỷ lệ phát hành là 15% (cổ đông sở hữu 100 cổ phần hiện hữu được chia thêm 15 cổ phần mới) và thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.
- Nguồn vốn thực hiện: từ nguồn lợi nhuận để lại
- Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số lượng cổ phần mới phát hành để thực hiện việc tăng vốn bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Thời gian thực hiện: trong năm 2026.
- Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần.

Trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025:

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi là 10% lợi nhuận sau thuế năm 2025, đã thực hiện trong năm 2025.
- Phần lợi nhuận chưa phân phối còn lại của năm 2025 sau khi trích quỹ khen thưởng phúc lợi, trả cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu sẽ được trích quỹ đầu tư phát triển.
- Nguồn vốn thực hiện: từ lợi nhuận sau thuế của Công ty.
- Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.

5. Thông qua Kế hoạch năm 2026:

- Doanh thu: 22.000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 5.100 tỷ đồng.
- Nhân sự dự kiến 11.242 người.
- Các dự án đầu tư trong năm 2026 bao gồm:

  Ngân sách cho các dự án thông thường (*): 2.500 tỷ đồng.

  (*) Các dự án phục vụ nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh doanh.

  Ngân sách cho các dự án trọng điểm: 2.600 tỷ đồng, trong đó:

  ✓ *Dự án trung tâm dữ liệu quận 9 (Phase 2): 580 tỷ đồng.*

  ✓ *Dự án tòa nhà FTEL Tower Tân Thuận: 760 tỷ đồng.*

  ✓ *Dự án trung tâm dữ liệu HN03: 330 tỷ đồng.*

  ✓ *Dự án tuyến cáp quang biển ALC: 230 tỷ đồng.*

  ✓ *Dự án tuyến cáp quang biển VTS: 670 tỷ đồng.*

  ✓ *Dự án nghiên cứu thiết kế, sản xuất AI Chip: 30 tỷ đồng.*

- Chính sách trả cổ tức năm 2026 và Chính sách trích lập quỹ đầu tư và quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2026 như sau:
  - ✓ Trích lập quỹ đầu tư phát triển 15% lợi nhuận sau thuế năm 2026.
  - ✓ Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi không quá 10% lợi nhuận sau thuế năm 2026.
  - ✓ Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị căn cứ kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại các thời điểm phù hợp, đảm bảo không ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - ✓ Mức cổ tức của cả năm 2026 sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định

6. Thông qua việc quyết toán quỹ thu nhập năm 2025 và kế hoạch ngân sách hoạt động năm 2026 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Cụ thể:

Thu nhập và thù lao của HĐQT và BKS năm 2025:

- Thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị không tham gia điều hành: 120.000.000 đồng/năm.
- Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng/năm.
- Chi phí hoạt động năm 2025: 0 đồng.
- Tổng ngân sách thu nhập và chi phí hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã thực hiện chi trả là 144.000.000 đồng.

Kế hoạch thu nhập và ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026:

- Thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị không tham gia điều hành: 120.000.000 đồng/năm.
- Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng/năm.
- Ngân sách hoạt động khác: 50.000.000 đồng/năm.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần FPT, các Công ty thành viên của Công ty Cổ phần FPT và Công ty Cổ phần Viễn Thông FPT không nhận thù lao.
- Tổng ngân sách thu nhập và hoạt động năm 2026 là 194.000.000 đồng.

7. Thông qua đề xuất lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty gồm: Công ty TNHH KPMG; Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam; Công ty TNHH PwC Việt Nam; Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam; Công ty TNHH

Kiểm toán và Tư vấn A&C; Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam; Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC; Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam; và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- Rút toàn bộ các ngành nghề kinh doanh hiện tại của FPT Telecom.
- Đăng ký lại toàn bộ ngành nghề kinh doanh của FPT Telecom theo bảng dưới đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng ISP. - Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); - Hoạt động của các điểm truy cập internet. - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng: dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ fax gia tăng giá trị, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử, dịch vụ chuyển đổi mã và giao thức, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng; - Dịch vụ viễn thông cố định quốc tế; - Dịch vụ viễn thông cố định đường dài trong nước; - Dịch vụ viễn thông cố định nội hạt: dịch vụ điện thoại, fax, dich vụ truyền số liệu, dịch vụ truyền dẫn tín hiệu truyền hình, dịch vụ thuê kênh, dịch vụ telex, dịch vụ điện báo; - Thiết lập hạ tầng mạng và cung cấp các dịch vụ viễn thông, internet (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); - Đại lý cung cấp các dịch vụ truyền hình, phim ảnh, âm nhạc trên mạng Internet, điện thoại di động; - Dịch vụ tin nhắn, dữ liệu, thông tin giải trí trên mạng điện thoại di động; - Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet, điện thoại di động; - Đại lý, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ viễn thông, internet; - Đại lý, cung cấp trò chơi trực tuyến trên mạng Internet, điện thoại di động;	6190 (Chính)

	- Cung cấp hạ tầng mạng viễn thông cho dịch vụ internet băng thông rộng; - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	
2.	Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép)	6110
3.	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	2630
4.	Xuất bản trò chơi điện tử	5821
5.	Xuất bản phần mềm khác	5829
6.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Dịch vụ phát hành phim, video, giải trí, giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và internet - Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV theo giấy phép số 239/GP-BTTTT	5913
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	4740
9.	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Quảng cáo	7310
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu thiết bị mạng viễn thông và internet	8299
12.	Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video Chi tiết: Hoạt động truyền hình cáp	6020
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, dịch vụ lắp đặt hệ thống truyền hình cáp, tư vấn, thiết kế lắp đặt chuyển giao công nghệ máy móc thiết bị phát thanh truyền hình, điện, điện tử và viễn thông	4329
14.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình	5911
15.	Hoạt động hậu kỳ phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình	5912
16.	Hoạt động chiếu phim	5914
17.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
18.	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310
19.	Lập trình máy tính khác	6219
20.	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290
21.	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	6220

22.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	6419
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
24.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông	4229
25.	Hoạt động cổng tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác (trừ hoạt động báo chí)	6390
26.	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ Chi tiết: - Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc Internet (trừ hoạt động đấu giá). - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng các phương thức như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán hàng trực tuyến qua truyền hình. - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng) (trừ hoạt động đấu giá)	4790
27.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm, (trừ hoạt động môi giới bảo hiểm)	6622
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn vật tư máy móc chuyên dụng, dân dụng về phát thanh truyền hình, điện, điện tử và viễn thông. - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
29.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
31.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
32.	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ khẩu trang y tế, quần áo bảo hộ, bộ trang phục bảo hộ y tế, quần áo phòng chống dịch, bao tay y tế, hàng tiêu dùng gia đình (loại trừ: Trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí, vàng miếng)	4773
33.	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm, thực phẩm chức năng	4722
34.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699

	(trừ lưu trú bệnh nhân)	
35.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Dây dẫn và thiết bị điện, Hệ thống chiếu sáng, Chuông báo cháy, Hệ thống báo động chống trộm...	4321
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
41.	Dịch vụ vệ sinh khác	8129
42.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
43.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
44.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510
45.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
46.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
48.	Bưu chính	5310
49.	Bốc xếp hàng hóa	5224
50.	Chuyển phát	5320
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Logistics	5229
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
53.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HÀ NỘI, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0101778163
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.04.17 14:48:38+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.1

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

HOÀNG VIỆT ANH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ